

VL, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Số:67/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:67/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

HKTT: Thôn CT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1988

HKTT: Thôn CT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 19/10/2013 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/7/2015. Cháu M và cháu H là con của chị T và anh T. Người giám hộ cho cháu M và cháu H là chị T, anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị T và anh T có hai con chung là các cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 19/10/2013 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/7/2015. Chị T và anh T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà M cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Huy H cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh T không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh T và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng:** Chị T và anh T cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011694 ngày 20 tháng 5 năm 2022, chị Thuận đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã TQ
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Lâm**

